

Đại Tạng Kinh_Tập 13_No.413

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Quy mệnh lễ **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Trụ ở các hữu tình

Ấy do không biết khắp

Luân hồi ở ba Hữu (ba cõi)

Tính ấy tức sinh tử

Khi **tịnh** lại cũng thế

_ Thanh tịnh là **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

Cũng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Ví như sữa xen tạp

Chẳng thể được **Đề Hồ** (sarpirmaṇḍa)

Như phiền não (Kleśa) xen tạp

Chẳng thể thấy **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)

_ Ví như sữa sạch xong

Bơ tinh diệu không dơ

Như sạch phiền não ấy

Pháp Giới rất thanh tịnh

Như đèn trong bình ấy

Ánh sáng không chỗ có (ánh sáng không thể chiếu ra ngoài)

Như trong bình phiền não

Pháp Giới (Dharma-dhātu) chẳng chiếu sáng

_ Để mỗi thứ một bên

Nếu bình ấy thủng lỗ

Do mỗi thứ một bên

Ánh sáng chiếu ra ngoài

Dùng chày **Tam Ma Địa** (Samādhi)

Phá hoại bình phiền não

Tràn đầy ở hư không

Ánh sáng chiếu khắp cả

_ Pháp Giới (Dharma-dhātu) cũng chẳng sinh

Cũng chưa từng hoại diệt

Tất cả Thời chẳng nhiễm

Đầu, giữa thường không dơ

Ví như **Phệ Lưu Ly** (Vaiḍurya)

Thời luôn rất sáng tỏ

Dùng hàm đá che lấp

Ánh sáng ấy chẳng chiếu
 Như vậy, phiền não che
Pháp Giới (Dharma-dhātu) diệu thanh tịnh
 Chẳng chiếu nơi sinh tử
 Sáng tỏ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
 _ Có **Tính** (hữu tính) nếu có công
 Liên nhìn thấy vàng thật (chân kim)
 Không **Tính** (vô tính) nếu có công
 Mệt nhọc, không đạt được
 Như trấu trùn bên trên
 Chẳng gọi là lúa gạo
 Phiền não trùn bên trên
 Cũng chẳng gọi là **Phật** (Buddha)
 Nếu được lia vỏ trấu
 Hiện hiện rõ lúa gạo
 Xa lìa nơi phiền não
Pháp Thân (Dharma-kāya) được hiển hiện
 _ Thế Gian lấy ví dụ
 Cây chuối không thật bền
 Mà có quả *tin* *thật*
 Ăn, vị như **Cam Lộ** (Amṛta)
 Như sinh tử không thật
 Lưu chuyển biển phiền não
 Quả ấy tức **Phật Thể**
 Cam Lộ cho Hữu Thí
 Như vậy với các loại
 Tương tự sinh Quả ấy
 Không **Chủng** (gieo trồng) cũng không Quả
 Bậc Trí ắt chẳng tin
 Hạt giống tức Tính ấy
 Nơi các Pháp nương tựa
 Thứ tự nếu hay Tịnh
 Đạt được, thành **Phật Vị**
 _ Nhật Nguyệt thường không dơ
 Đem năm thứ ngăn che
 Mây, sương với nhóm khói
 Tay **La Hầu** (Rāhu) với bụi
 Như vậy ánh sáng Tâm
 Ngăn che bởi **năm cấu** (pañca āvaraṇāni: năm sự ngăn che)
Tham ái (rāga-āvaraṇa), **giận** (pratigha-āvaraṇa), **ngủ mê** (styāna-middha-
 āvaraṇa)
Trạo cử (auddhatya-kauṛṭya-āvaraṇa) và **nghi ngờ** (vicikitsā-āvaraṇa)
 Như lửa tấy áo ấy
 Mọi thứ dơ, chẳng sạch
 Nếu ném vào trong lửa
 Đốt dơ, chẳng đốt áo

Không loại (các loại nói về Tính Không), các **Khế Kinh** (Sūtra)

Hết thầy Như Lai nói
 Tất cả chặt phiền não
 Chưa từng hoại Tính ấy
 Ví như đất dưới nước
 Thường trụ mà thanh tịnh
 Trí ẩn nơi phiền não
 Thanh tịnh lại cũng thế
 Pháp Giới cũng **Phi Ngã** (chẳng phải cái Ta)
 Chẳng nữ cũng chẳng nam
 Xa lìa tất cả Chấp
 Làm sao phân biệt **Ngã**?
 Các pháp không chỗ dính
 Nam nữ chẳng thể có
 Tham, mù điều phục nên
 Hiện bày tướng nam nữ

Vô Thường (anitya), **Khổ** (Duḥkha), **Không Tính** (sūnyatā)

Tâm *Tịnh Lự* (Dhyāna:Suy tư tu) có ba

Tâm Tối Thắng *Tịnh Lự*

Các pháp không Tự Tính

Như bào thai chứa con
 Có nhưng mà chẳng hiện
 Như phiền não ngăn che
 Phật thật không thể thấy

_ Phân biệt có bốn loại

Đại (mahā-bhūtāni) đã sinh, tạo ra

Đại Nguyên của chư Phật

Không chỗ có (ākimcanya: Vô sở hữu), **không Tướng** (animitta: Vô Tướng)

Tự giác tương ứng nên

Chư Phật thường **Pháp Tính** (Dharmatā)

Như nói thỏ có sừng
 Phân biệt mà chẳng có
 Như vậy tất cả Pháp
 Phân biệt chẳng thể được

_ Phân tích như bụi nhỏ

Phân biệt chẳng thể được

Như đầu, cuối cũng thế

Trí làm sao phân biệt

Như vậy hòa hợp sinh

Hòa hợp cũng diệt hoại

_ Một pháp tự chẳng sanh

Vì sao ngu phân biệt?

Thỏ, bò: hai sừng dụ

Đây tên tướng **Biến Kế**

Y trụ ở **Trung Đạo** (madhyamā-pratipad)

Như **Pháp Tính** (Dharmatā) **Thiện Thệ** (Sugata: Bạc đi đến nẻo lành)

Như trắng và tinh tú
 Hiện ở bình nước trong
 Ảnh tượng mới hiển hiện
 Tướng **Viên Thành** như vậy
 Đầu, giữa cũng là thiện
 Luôn luôn chẳng lừa dối
 _ Không có năm loại Ngã
 Phân biệt Ngã thế nào?
 Ví như nước lúc nóng
 Nên gọi là **nước nóng** (nhiệt thủy)
 Thế thời lúc để lạnh
 Liên gọi là **nước lạnh** (lãnh thủy)
 Lưới phiền não che lấp
 Thế thời gọi là **Tâm**
 Nếu lìa phiền não ấy
 Liên gọi là **Đẳng Giác**
 _ **Nhãn Thức** (cakṣur-vijñāna) duyên với Sắc (Rūpa)
 Ảnh tượng rất trong sạch
 Chẳng sinh cũng chẳng diệt
 Pháp Giới không hình tướng
 _ **Nhĩ Thức** (śrotra-vijñāna) duyên với **tiếng** (Śabda: thanh)
 Trong sạch biết ba loại
 Dùng *tự phân biệt* nghe
 Pháp Giới không hình tướng
 _ **Mũi** (ghrāṇa) y theo mùi (gandha) mà ngửi
 Không màu cũng không hình
Tỵ Thức (ghrāṇa-vijñāna) là **Chân Như** (Tathatā)
 Pháp Giới ứng phân biệt
 _ Tụ Tính **Thiệt Giới** (Jihvā-dhātu) rỗng (Śūnya: không)
 Tính **Vị Giới** (Rasa-dhātu) xa lìa
 Không dựa (vô y) cũng không biết (vô thức)
 Vì Tụ Tính Pháp Giới
 _ Tụ Tính **Thân** (kāya) trong sạch
 Tướng đã **chạm** (xúc: sparśa) hòa hợp
 Xa lìa chỗ đã duyên
 Ta nói là Pháp Giới
 _ Các Pháp (dharma) **Ý** (manas) cùng tột
 Lìa phân biệt **năng sở**
 Pháp Giới không Tụ Tính
 Pháp Giới mà phân biệt
 _ Hay thấy, nghe rồi ngửi
 Là **Vị** (Rasa) với tiếp chạm (xúc: sparśa)
 Pháp Du Già (Yoga-dharma) là biết
 Tướng **Viên Thành** như vậy
 _ Mắt (Cakṣuḥ), tai (Śrotra) cùng với mũi (Ghrāṇa)
 Lưỡi (Jihva), thân (Kāya) với Mạt Na (Manas: Ý)

Sáu xứ (Ṣaḍāyatana) đều trong sạch
 Tương việc ấy như vậy
 _ Tâm thấy có hai loại
 Thế Gian, Xuất Thế Gian
 Chấp Ngã bị lưu chuyển
 Tự giác là Chân Như
 _ Không tận là Niết Bàn
 Nếu hết Tham (Rāga) với Si (moha)
 Hiểu ấy là **Phật Thể**
 Nơi hữu tình qui y
 _ Tất cả ở thân này
 Có Trí với không Trí
 Cột buộc, tự phân biệt
 Do **ngộ** (bùng tỉnh) được giải thoát
 _ Bồ Đề (Bodhi) chẳng xa, gần
 Chẳng đến cũng chẳng đi
 Hoại diệt với hiển hiện
 Ở lưới phiền não này
 _ Nói ở mọi Khế Kinh
 Trụ nơi mình, suy nghĩ
 Chiếu, dùng đèn Trí Tuệ
 Liên được **Tối Thắng Tịch**
 _ Bồ Đề chẳng tưởng xa
 Cũng không tưởng sát gần
 Ảnh tượng sáu cảnh đó
 Đều do biết như vậy
 _ Như nước hợp với sữa
 Đồng đẽ trong một vật
 Ngỗng uống hết sữa ấy
 Nước kia lại như thường
 Như vậy phiền não tạp
Trí (Jñāna) đẽ tại một vật
 Bạc Du Già uống **Trí**
 Vứt bỏ nơi phiền não
 _ Như vậy **Ngã** (ātma), **Ngã Chấp** (ātma-grāha)
 Cho đến **Sở Thủ Chấp** (grāhya)
 Nếu thấy hai **Vô Ngã** (anātman)
 Có **Chủng** (hạt giống) mà diệt hoại
 _ **Bát Niết Bàn** (Parinirvaṇa) của Phật
 Luôn luôn sạch, không dơ
 Người ngu phân biệt hai
 Câu Du Già **không hai**
 _ Mọi loại khó hành: **Thí** (Dāna:ban cho, bố thí)
 Dùng **Giới** (Śīla) nhiếp hữu tình
Nhẫn Nhục (kṣānti) mọi tổn hại
Giới tăng thành là ba
 _ Ở các Pháp, **Tinh Tiến** (vīrya)

Tĩnh Lự (dhyāna), Tâm gia hạnh
 Thường tập ở **Trí Tuệ** (prajñā)
 Lại được tăng **Bồ Đề** (Bodhi)
 _ **Phương Tiện** (Upāya) cộng với **Tuệ** (prajñā)
 Dùng **Nguyện** (Pranidhāna) đều thanh tịnh
 Dùng **Lực** (Bala) khéo bền **Trí** (Jñāna)
 Giới tăng làm bốn loại
 _ “*Chẳng nên lễ Bồ Tát*”
 Đây là Thuyết rất ác
 Chẳng gàn gũi Bồ Tát
 Chẳng sinh Pháp Thân ấy
 _ Tăng thêm giống cây mía
 Muốn được ăn đường phèn (Thạch Mật: Phāṇita)
 Nếu hoại giống cây mía
 Không chỗ sinh đường phèn
 Nếu giữ giống cây mía
 Ba loại mới được sanh
 Đường, bán đường (?chất có đường), đường phèn
 Đều được sinh ở trong
 _ Nếu giữ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
 Có thể được ba loại
La Hán (Arhat), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Phật** (Buddha)
 Trong đó đều được sinh
 Như gìn giữ mầm lúa
 Nhà nông đều nên giữ
 Như **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā) đầu
 Như Lai (Tathāgata) đều hộ giữ
 _ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm
 Nhìn thấy hình vành trăng
 Như vậy **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā)
 Ảnh hiện hình tướng Phật
 _ Trăng mới mọc như vậy
 Mỗi sát na tăng dần
 Như vậy người vào **Địa** (Bhūmi)
 Niệm niệm thấy tăng ích
 _ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm
 Vành trăng được tròn đầy
 Như vậy **Cứu Cánh Địa**
 Pháp Thân mới được sinh
 _ **Thắng Giải** (adhimokṣa), ấy bền chắc
 Thường nên ở Phật Pháp
 Hay phát Tâm như vậy
 Được làm **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)
 _ Áo dơ (*Nhiễm Y*) được **Chuyển Y** (*āśraya-parivṛtti: chuyển bỏ nơi nương tựa*
của Pháp kém cõi để chứng được nơi nương dựa của Pháp trong sạch thù thắng)
 Được nhận làm áo sạch (*Tịnh Y*)
 Do phần được giác ngộ

Gọi là **Cực Hỷ Địa** (pramuditā-bhūmi)

_ Bình thường ở nhiệm ô

Mọi loại dơ nhóm Dục

Không dơ, được trong sạch

Gọi là **Ly Cấu Địa** (vimalā-bhūmi)

_ Diệt hoại lưới phiền não

Chiếu diệu được lìa dơ

Lìa vô lượng ám tối

Gọi là **Phát Quang Địa** (prabhākarī-bhūmi)

_ Thanh tịnh thường sáng tỏ

Xa lìa đời, tốt lành

Vây quanh lửa Trí Tuệ

Gọi là **Diệm Tuệ Địa** (arciṣmatī-bhūmi)

_ Tất cả **Minh** (Vidya), công kỹ

Mọi **Tĩnh Lự** (Dhyāna) điềm tô

Khó thắng nơi phiền não

Được thắng, (gọi là) **Nan Thắng Địa** (sudurjayā-bhūmi)

_ Nơi ba loại Bồ Đề

Nhiếp thọ khiến thành tựu

Sinh diệt ở sâu xa

Gọi là **Hiện Tiền Địa** (abhimukhī-bhūmi)

_ Đạo chơi nơi lưới sáng

Khấp dùng **Đế Thích** (Indra) nghiêm

Vượt qua dòng thác Dục

Gọi là **Viễn Hành Địa** (dūramgamā-bhūmi)

_ Tất cả Phật gia trì

Tham dự vào biển Trí

Tự tại không công dụng

Bất Động (acala) nơi **Ma Sứ** (Māra-ceṭa: sứ giả của loài Ma)

_ Ở các **Vô Ngại Giải**

Đu Già (Yoga) đến bờ kia

Nơi nói Pháp, đàm luận

Gọi là **Thiện Tuệ Địa** (sādhumatī-bhūmi)

_ Thân dùng Trí đã thành

Như hư không không dơ

Nơi chư Phật đều giữ

Khắp cả như **mây Pháp** (Dharma-megha)

_ **Sở Y** (āśraya) của Phật pháp

Hạnh Quả đều gìn giữ

Sở Y đều được chuyển

Nên gọi là Pháp Thân

_ Lìa **bất tư nghị huân**

Với lìa **lưu chuyển tập**

Như người mỗi mỗi nghĩ

Làm sao mà được biết

Cảnh vượt qua ngôn ngữ

Mọi Căn, chẳng phải cảnh
 Ý Thức đã nắm giữ
 Như hết thủy **Ngã Thể**
 _Thứ tự mà gom chứa
Phật Tử Đại Danh Xưng
 Đều dùng **Trí mây Pháp** (Dharma-megha-Jñāna)
 Nhỏ nhiệm thấy **Pháp Tính** (Dharmatā)
 Bảy giờ rửa sạch tâm
 Vượt qua biển sinh tử
 Ấy (người đó) dùng hoa sen lớn
 An lập làm Tòa lớn
 Vô lượng lá báu sáng
 Ánh sáng báu làm Đài
 Vô lượng ức hoa sen
 Khắp cả làm Quyển Thuộc
 _Trước dùng **mười loại Lược** (Daśa-bala)
 Dùng **bốn loại Vô Úy**
Pháp Bất Cộng (āveṇika-buddha-dharma) của Phật
 Đại Tự Tại mà ngồi
 Đều gom tất cả Thiện
 Phước (punya) Trí (Jñāna) làm tư lương (Sambhāra)
 Trắng tròn tại Tinh Tú
 Tràn khắp mà vây quanh
 Liền dùng **Phật Nhật Thủ** (Bàn tay mặt trời của Đức Phật)
 Dùng **bảo quang** (ánh sáng báu) không dơ
 Quán Đỉnh cho con trưởng
 Khắp cả đều rưới rót
 _Ấy (người đó) trụ Đại Du già
 Đều thấy dùng **Thiên Nhân** (divya-cakṣu)
 Vô minh quấy rối đời
 Ác gom khổ, sợ hãi
 Dạng như màu sáng vàng
 Từ **Ánh sáng Du Già**
 Ấy bị **Vô Trí** (Không biết) che
 Được mở cửa Vô Minh
 Dùng Phước Trí cảm, chiêu
 Đắc được Đỉnh không chấp
 Từ duyên mà viên tịch
 Tâm được đều biến hóa
 _Các Pháp không Tự Tính
 Tự Tính ở cảnh giới
 Bồ Tát Vương khéo thấy
 Pháp Thân *diệu vô cấu* (Màu nhiệm không dơ bản)
 Đều dùng thân không dơ
 An trụ ở biển Trí
 Liền làm lợi chúng sinh
 Như ngọc Ma Ni khéo

_ Tất cả bậc Du Già
 Đại Du Già Tự Tại
 Ảnh Phật đều biến hóa
 Tràn khắp mà tuôn ra
 _ Hoặc đấng có tám tay
 Ba mắt, thân rực sáng
 Đều là **Du Già Vương**
 Tràn khắp mà tuôn ra
 Đều dùng *tay Từ Bi*
 Thắng hỷ, cầm cây cung
 Bắn, dùng *tên Bát Nhã*
 Chặt Vô Minh nhỏ nhiệm
 Dùng *Đại Lực* tiến lên
 Cầm giữ *gậy Trí Tuệ*
 Tất cả *mâm Vô Minh*
 Khắp cả đều hoại nát
 _ Các hữu tình mạnh mẽ
 Thân rực sáng Kim Cương
 Điều phục hữu tình nên
 Liên làm **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
 _ Tự làm người tạo nghiệp
 Hiện bày mọi loại Quả
 Răn dạy như Giáo Lý
 Biến làm **Bình Đẳng Vương** (Samatā-rāja)
 _ Đói khát thiêu đốt thân
 Hay cho thức ăn uống
 Người thường bị bệnh tật
 Liên làm **Thiện Y Vương**
 _ Ma Vương ở Doanh Tông
 Ma nữ ở trang nghiêm
 Bò Tát làm bạn thân
 Hay cho **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala)
 _ Giống như hình Nhật Nguyệt
 Tỏa sáng, đều vừa ý
 Tuôn như ánh sáng điện
 Chiếu sáng câu chi cõi
 _ Do dùng một ngọn đèn
 Chiếu khắp đều được sáng
 Nếu một đèn diệt hẳn
 Tất cả đều tận hết
 _ Như vậy **Đị Thục** (vipāka: Quả báo) Phật
 Hiện bày mọi ánh sáng
 Một hóa hiện **Niết Bàn**
 Phật khác bày **Quy Tịch**
 Một cũng không diệt độ
 Nhật Quang (ánh sáng của mặt trời) khởi mờ tối
 Thường hiện nơi *ra, mắt*

Hiện bày biên *sát độ* (các cõi nước)

_ Ở đời tối, không Trí

Hay tịnh mắt Trí Tuệ

Đi đến câu chi cõi

Xót thương cứu hữu tình

Thảy đều chẳng mệt mỏi

Dùng áo giáp Đại Từ

Tất cả ở **Thần Túc**

Du Già đều *Bỉ Ngạn* (bờ bên kia)

Đều quán **Thời, Phi Thời**

Khiến họ được lưu chuyển

_ Ngang ngược cùng xu nịnh

Tạm thời liền vớt bỏ

Vô lượng điều (điều phục) hữu tình

Làm ngay khiến thanh tịnh

_ Vô lượng Phật biến hóa

Tức thời được tạm biến

Ở trong biển ba cõi

Mà ném lưới điều phục

Giương duỗi lưới Diệu Pháp (Saddharma)

Khắp cả khiến thành thực

Liền dùng lưới điều phục

Khắp cả khiến thành thực

Khắp cả khiến nhắc ra

Kẻ phiêu lưu trong đó

Tức như ngàn hữu tình

Khắp cả khiến độ xong

_ Độ xong khiến giác ngộ

Diệu Pháp, chẳng nghi ngờ

Chuông Diệu Pháp (của) Thế Tôn

Khắp cả khiến được nghe

Do tiếng chấn động này

Phủi rơi bụi phiền não

Người **Vô Minh** (Avidya), **Tăng Thượng** (abhi-māna: Tăng Thượng Mạn)

Khiến tịnh ngay tức thời

Dùng sức sáng mặt trời

Phá hoại mọi mù tối

Tùy theo phiền não tối

Với thân của tội khác

Khiến họ làm lợi ích

Chứa dần khiến trong sạch

_ Mỗi mỗi người hiện hóa

An trụ như *thủy nguyệt* (Mặt trăng trong nước)

Phiền não quấy nhiễu tâm

Chẳng thấy được Như Lai

Như Quý đối ở biên

Khắp cả thấy khô cạn

Như vậy kẻ ít Phước
Không Phật, tạo phân biệt
_Kẻ hữu tình ít Phước
Như Lai làm thế nào?!
Như ở tay người mù
An dùng báu tối thắng
Làm sao mà thấy được
Pháp Thân của vô thượng?!
Thân câu chi Nhật Quang
Lưới ánh sáng vây quanh
Chư thiên dùng chút Phước
Chẳng thể được nhìn thấy
Bên trên, đến **Đại Thiên** (Mahā-deva)
Làm sao mà được thấy ?
Sắc ấy chẳng thể thấy
Các Tiên lia phiến nào
Hàng **Trời** (Deva), **Tu La** (Asura), **Phạm** (Brahma)
Làm sao dư chút Tuệ
Nhưng dùng uy lực Phật
Thanh tịnh tâm mình nên
Hay thấy loại như vậy
Đắc được đầy tất cả
_Hữu tình phước đoan nghiêm
Phật trụ trước người ấy
Thân tỏa sáng hào quang
Ba mươi hai tướng tốt
Bậc trượng phu như vậy
Sẽ thấy như biển lớn
Chẳng trải qua nhiều Thời
Liên được Trí như biển
_Sắc thân của Thế Tôn
An trụ ở nhiều kiếp
Năng điều khả điều lợi (Hay điều phục lợi có thể điều phục)
Hướng đến chủng loại **Giới**
Đại Du Già sống lâu
Thiếu thọ (sống ngắn ngủi) vì **Nhân** nào?
Nhiều người, câu chi khác
Hiện bày tuổi tăng giảm
Vô lượng câu chi kiếp
Dùng mệnh mệnh tăng trưởng
Nhân duyên đều không tận
Đạt được Quả không tận.
_Nếu có tương ứng, hiển Lý này
Chỉ thân dùng Tuệ để phân tích
Người ấy sinh ở sen trong sạch
Nghe Pháp đã nói **Vô Lượng Thọ**

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN
Hết

27/09/2010